

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Results - Ngay 2

Event 201 Boys 8 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Phan Nghe, Minh	8	Quan Phu Nhuan	40.00	41.62	
2	Nguyen Tuan, Khoi	8	Quan 5	44.00	42.03	
3	Tran Hai, Long	8	Quan Tan Phu	43.00	42.56	
4	Ho Hieu, Minh	8	Quan Phu Nhuan	47.00	43.66	
5	Nguyen Hoang, Quan	8	Quan Phu Nhuan	43.00	44.95	
6	Tran Bao, Son	8	Quan Go Vap	NT	45.45	
7	Le Hoang, Minh	8	Quan Phu Nhuan	45.00	45.48	
8	Nguyen Minh, Phuc	8	Quan 1	44.00	45.70	
9	Ng Quoc Dang, Khoa	8	Quan Tan Phu	46.00	47.94	
10	Huynh, Anh	8	Quan 1	NT	51.15	
11	Duong Anh, Tuan	8	Quan 5	NT	52.75	
12	Ho Dai, Nghia	8	Quan 10	NT	54.97	
13	Bui Hoang Nam, Nguyen	8	Quan 1	NT	55.88	
14	Ng Tran Duy, Nhat	8	Quan 10	NT	56.98	
15	Nguyen Minh, Khang	8	Quan 1	NT	58.27	
16	Duong Gia, Hao	8	Quan 5	NT	59.73	
17	Dinh Y, Vuong	8	Quan 5	58.00	1:02.62	
---	Ha Tien, Dat	8	Quan 3	NT	X45.78	
---	Nguyen Bao, Nguyen	8	Quan 5	NT	X46.57	
---	Nguyen Chi, Hai	8	Quan 5	NT	DQ	
---	Hoang Vo Nhan, Bach	8	Quan 5	NT	DQ	

Event 202 Girls 8 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Bui Khanh, Chi	8	Quan Phu Nhuan	43.00	42.57	
2	Huynh Ngoc Doanh, Doanh	8	Quan Phu Nhuan	44.00	45.62	
3	Ng Tran Lan, Phuong	8	Quan Phu Nhuan	43.50	45.63	
4	Nguyen Minh, Thu	8	Quan 5	46.00	45.67	
5	Pham Do Tu, Duong	8	Quan Phu Nhuan	47.00	45.86	
6	Chu Pham Y, Binh	8	Quan Tan Phu	46.00	45.92	
7	Nguyen Khanh, Chau	8	Quan Tan Phu	43.00	46.23	
8	Vo My, Hanh	8	Quan Tan Phu	46.00	46.74	
9	Lo Phuong Bao, Ngan	8	Quan Tan Phu	46.00	48.67	
10	Vu Huong, Thao	8	Quan 1	46.00	48.69	
11	Doan Thi Uyen, Nhi	8	Quan Tan Phu	46.00	49.47	
12	Phan Gia, Han	8	Quan Binh Thanh	50.00	50.56	
13	Do Quynh, Chi	8	Quan 1	NT	51.13	
14	Dao Ngoc Hoang, Anh	8	Quan 10	NT	52.08	
15	Ngo Le Ha, Anh	8	Quan 3	47.00	52.61	
16	Ta Cong, Anh	8	Quan 1	NT	54.45	
17	Le Diep, Anh	8	Quan 4	NT	54.68	
18	Nguyen Gia, Nghi	8	Quan 5	NT	55.44	
19	Le Hoang Kim, Phuc	8	Quan 5	55.00	56.21	
20	Yerang, Lee	8	Quan 4	NT	1:16.93	
---	Vo Bich Thien, Chau	8	Quan 5	NT	DQ	
---	Nguyen Kim An, Anna	8	Quan 3	NT	NS	

Event 203 Boys 9 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ma Thanh Trung, Chinh	9	Quan 1	37.00	37.72	
2	Vo Bao, Anh	9	Quan 4	40.00	37.79	

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Results - Ngay 2

(Event 203 Boys 9 Year Olds 50 LC Meter Backstroke)

	<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
3	Hoang Nguyen Anh, Tu	9	Quan Tan Phu	40.00	39.46	
4	Phan Cam, Binh	9	Quan 1	39.00	40.76	
5	Lai Ung, Vu	9	Quan Phu Nhuan	40.00	41.68	
6	Tran Thanh, Nhan	9	Quan Tan Phu	42.00	42.02	
7	Nguyen Cao, Vinh	9	Quan Binh Thanh	42.00	42.70	
8	Hong Trien, Hoang	9	Quan 5	40.00	43.38	
9	Nguyen Gia, Phuc	9	Quan Phu Nhuan	43.25	43.66	
10	Phan Le Minh, Truc	9	Quan Tan Phu	40.25	43.69	
11	Bui Hoang, Minh	9	Quan Phu Nhuan	43.50	43.70	
12	Pham Cao, Thang	9	Quan 4	45.00	43.76	
13	Luu Ng Phuoc, Toan	9	Quan 5	41.00	45.59	
14	Phan Gia, Hung	9	Quan Binh Thanh	43.00	45.73	
15	Truong Minh, Tri	9	Quan 1	NT	45.89	
16	Nguyen Thien, Huu	9	Quan Binh Thanh	45.00	46.33	
17	Mai Cao, Vy	9	Quan 4	49.00	46.85	
18	Tran Bao, Khoa	9	Quan Tan Phu	43.00	47.08	
19	Tran Thien, Minh	9	Quan 1	44.00	47.44	
20	Le Ho Khang, Phi	9	Quan 5	NT	47.54	
21	Dang Hai, Thien	9	Quan Binh Thanh	44.00	48.35	
22	Thi Gia, Tuan	9	Quan Binh Thanh	46.00	48.70	
23	Pham Minh, Tu	9	Quan 1	NT	50.52	
24	Dang Duc Thien, Tue	9	Quan Binh Thanh	52.00	52.38	
25	Lo Minh, Khang	9	Quan 1	NT	53.55	
26	Phan Tu, Hung	9	Quan 1	NT	57.59	
---	Nguyen Phu, Gia	9	Quan 5	NT	NS	

Event 204 Girls 9 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

	<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1	Tran Tue, Lam	9	Quan 5	40.00	39.98	
2	Pham Do Phuong, Lam	9	Quan 5	40.00	41.83	
3	Le Lan, Huong	9	Quan Phu Nhuan	43.50	42.14	
4	Tran Son, Ha	9	Quan Phu Nhuan	39.00	42.36	
5	Nguyen Phuong, Nghi	9	Quan 5	43.00	43.68	
6	Vo Ng Bao, Ngan	9	Quan 5	47.00	44.08	
7	Vu Tran Hong, Phuc	9	Quan 3	42.00	44.23	
8	Hoang Do Ha, Quyen	9	Quan Phu Nhuan	44.00	44.67	
9	Le Huynh Mai, Kha	9	Quan Tan Phu	43.00	45.55	
10	Pham Ngoc Gia, Han	9	Quan 1	42.00	46.16	
11	Tran Tue, Man	9	Quan 5	44.00	47.03	
12	Huynh Tran Thanh, Thuy	9	Quan 1	42.00	47.19	
13	Do Ngoc Bao, Tran	9	Quan Tan Phu	49.00	47.23	
14	Phan Hoang, Ngan	9	Quan Tan Phu	44.00	47.44	
15	Ho An, Nhi	9	Quan 5	NT	48.30	
16	Vu Bao, Ngoc	9	Quan Tan Phu	48.00	48.66	
17	Ng Thanh Thuy, Vy	9	Quan 5	NT	49.92	
18	Pham Huynh Ngoc, Suong	9	Quan Tan Phu	49.00	50.16	
19	Nguyen Chau Cat, Tuong	9	Quan Binh Thanh	NT	50.36	
20	Le Do Thuy, Khanh	9	Quan 3	46.00	52.52	
21	Le Hoang Thanh, An	9	Quan Binh Thanh	NT	52.73	
22	Harang, Lee	9	Quan 4	NT	53.55	
23	Tran Bao, Vy	9	Quan 5	NT	1:05.10	
---	Olivia, Hoang	9	Quan 3	NT	NS	

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Results - Ngay 2

(Event 204 Girls 9 Year Olds 50 LC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Tse Yan, Bui	9	Quan 3	NT	NS	

Event 205 Boys 10 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Quoc, Nguyen	10	Quan Tan Phu	35.13	33.34	
2 Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	34.00	35.10	
3 Nguyen Trung, Hieu	10	Quan Phu Nhuan	35.50	35.85	
4 Ng Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	35.00	37.19	
5 Lai Ung, Hao	10	Quan Phu Nhuan	37.10	39.51	
6 Ho Bao, Nam	10	Quan Phu Nhuan	39.90	39.70	
7 Pham Hoang Anh, Khoi	10	Quan Tan Phu	42.00	40.11	
8 Nguyen Tuan, Khang	10	Quan 5	40.00	40.67	
9 Tran Minh, Quang	10	Quan Tan Phu	41.20	40.86	
10 Pham Bao, Di	10	Quan 1	42.00	41.44	
11 Nguyen Chan, Phong	10	Quan Phu Nhuan	40.00	41.78	
12 Nguyen Tien, Phuoc	10	Quan Tan Phu	42.70	42.43	
13 Nguyen Hieu, Phong	10	Quan Binh Thanh	40.00	42.47	
14 Ng Dinh Son, Minh	10	Quan 5	43.00	42.88	
15 Nguyen Cao Thien, Phuc	10	Quan Tan Phu	42.00	43.05	
16 Mai Phuc, Nguyen	10	Quan 5	NT	43.13	
17 Nguyen Gia, Bao	10	Quan Tan Phu	41.20	43.90	
18 Le Tu Minh, Khoi	10	Quan 1	NT	44.52	
19 Huynh Tri, Thien	10	Quan 1	NT	44.58	
20 Huynh Minh, Phu	10	Quan 5	NT	44.59	
21 Chung Vu Gia, Phuc	10	Quan Tan Phu	43.00	44.65	
22 Huynh Minh Hai, Long	10	Quan 1	42.00	45.56	
23 Hoang Minh Tuong, An	10	Quan 5	42.00	46.23	
24 Phan Minh, Hung	10	Quan Binh Thanh	42.00	46.41	
25 Ho Quoc, Dung	10	Quan 5	NT	48.12	
26 Dang Thai, Bao	10	Quan 5	NT	49.40	
27 Nguyen Phuc, Nguyen	10	Quan 4	NT	49.43	
28 Tran Thai, Duong	10	Quan 5	NT	50.06	
29 Tran Quang, Minh	10	Quan 1	NT	51.69	
--- Cong Gia, Hung	10	Quan 5	45.00	NS	

Event 206 Girls 10 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Hoang Gia, Han	10	Quan Tan Phu	35.85	35.34	
2 Phung Ng Bich, Duyen	10	Quan Phu Nhuan	36.50	36.87	
3 Le Thanh, Ha	10	Quan Phu Nhuan	37.00	37.16	
4 Nguyen Thi Tuong, An	10	Quan Phu Nhuan	37.50	37.36	
5 Hua Gia, Nghi	10	Quan Binh Thanh	37.00	38.20	
6 Ng Ngoc Nha, Uyen	10	Quan 5	40.00	39.24	
7 Ng Bao Lam, Anh	10	Quan 3	44.00	40.00	
8 Doan Tran Quynh, Tram	10	Quan Binh Thanh	43.00	40.15	
9 Ng Ngoc Quy, Tran	10	Quan Phu Nhuan	39.50	40.16	
10 Nguyen Truc, Nhu	10	Quan 5	40.00	40.78	
11 Vu Thao, Nhi	10	Quan Phu Nhuan	42.00	42.40	
12 Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	38.00	42.64	
13 Tran Bao Vy, Oanh	10	Quan Tan Phu	48.00	42.88	
14 Ng Thi Ngoc, Truc	10	Quan Tan Phu	44.00	43.92	
15 Huynh Thien, My	10	Quan Binh Thanh	42.00	44.32	

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Results - Ngay 2

(Event 206 Girls 10 Year Olds 50 LC Meter Backstroke)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
16	Ho Bao, Ngoc	10	Quan Tan Phu	42.00	44.43	
17	Tran Pham Quynh, Thy	10	Quan 3	45.00	46.19	
18	Truong Huynh Truc, Thao	10	Quan 5	56.00	46.47	
19	Tran Tue, Lam	10	Quan Binh Thanh	45.00	47.08	
20	Pham Le An, Khoi	10	Quan 4	NT	47.46	
21	Cu Trinh Gia, Han	10	Quan 1	NT	48.23	
22	Dao Manh Khanh, Vi	10	Quan 3	45.00	48.27	
*23	Vuu Boi, Kim	10	Quan 5	42.00	48.29	
*23	Nguyen Mai, Anh	10	Quan Phu Nhuan	49.00	48.29	
25	Ng Ngoc Bao, Nhi	10	Quan Tan Phu	48.00	49.15	
26	Tran Bao, Ngoc	10	Quan 1	NT	50.89	
27	Le Hai, Thanh	10	Quan 1	NT	50.93	
28	Ng Le Phuong, Vy	10	Quan 1	NT	50.95	
29	Do Quynh, Phuong	10	Quan 1	NT	51.25	
30	Le Hai, My	10	Quan 1	NT	52.71	
31	Ng Truong Thien, An	10	Quan 5	NT	55.85	
---	Nguyen Thuc, Quyen	10	Quan 5	NT	NS	

Event 207 Boys 11 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	32.00	32.28	
2	Mai Xuan, Minh	11	Quan Tan Binh	36.00	35.14	
3	Ng Dinh Gia, Huy	11	Quan Phu Nhuan	36.00	35.62	
4	Ng Pham Gia, Quang	11	Quan Phu Nhuan	34.80	35.65	
5	Le Phi, Thang	11	Quan Tan Binh	39.00	36.05	
6	Ha Gia, Hoang	11	Quan Tan Phu	37.13	36.39	
*7	Le Bao, Chau	11	Quan 1	38.00	36.75	
*7	Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	36.00	36.75	
9	Tran Gia, Phuc	11	Quan Phu Nhuan	36.50	37.32	
10	Tran Huu, Dat	11	Quan Tan Phu	37.23	37.74	
11	Nguyen Quang, Thang	11	Quan Tan Phu	36.20	37.78	
12	Vu Hai, Phong	11	Quan Tan Binh	40.00	38.23	
13	Nguyen Quoc Nhat, Minh	11	Quan 1	40.00	38.80	
14	Ng Hoang Dang, Khoi	11	Quan Phu Nhuan	38.80	39.18	
15	Ng Vu Phi, Long	11	Quan Tan Phu	39.56	39.61	
16	Phan Tien, Thanh	11	Quan 3	38.00	40.25	
17	Vu Tung, Bach	11	Quan Phu Nhuan	39.00	40.53	
18	Vuu Khai, An	11	Quan 5	40.00	40.66	
19	Nguyen Minh, Thai	11	Quan 5	42.00	40.70	
20	Nguyen Hai, Nam	11	Quan Tan Phu	38.56	41.83	
21	Doan Ng Minh, Long	11	Quan 3	42.00	41.99	
22	Vo Tuan, Anh	11	Quan 1	NT	42.09	
23	Ng Tran Dang, Khoi	11	Quan 5	45.00	43.34	
24	Dinh Tuan, Kiet	11	Quan Tan Phu	42.00	43.35	
25	Dang Duc Hai, Dang	11	Quan 5	37.00	43.49	
*26	Hong Duc, Phong	11	Quan 5	NT	46.53	
*26	Pham Binh, Minh	11	Quan 1	NT	46.53	
28	Cao Minh Trong, Nghia	11	Quan 5	NT	48.08	
---	Pham Ho Thanh, Lam	11	Quan Tan Phu	45.00	DQ	
---	Phung Chan, Minh	11	Quan 1	41.00	NS	

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Results - Ngay 2

Event 208 Girls 11 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Kieu Tran Tam, An	11	Quan 1	34.00	35.91	
2	Ng Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	36.00	36.12	
3	Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	37.00	36.57	
4	Hananh, White	11	Quan 5	38.00	36.98	
5	Nguyen Que, An	11	Quan Phu Nhuan	38.00	37.41	
6	Nguyen Phuc Bao, Ngan	11	Quan Binh Thanh	36.00	37.77	
7	Le Ngoc An, Nhien	11	Quan 1	39.00	37.80	
8	Nguyen Kim Ly, Kimberly	11	Quan 3	36.00	37.90	
9	Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Quan Tan Binh	39.00	38.48	
10	Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	38.00	38.58	
11	Ng Ngoc Gia, Han	11	Quan Phu Nhuan	40.00	39.11	
12	Tran Dao Bao, Tran	11	Quan 5	37.00	39.27	
13	Nguyen Quynh, Tram	11	Quan Tan Phu	38.36	39.32	
14	Le Tran Minh, Anh	11	Quan 5	NT	40.03	
15	Le Ho An, Phi	11	Quan 5	40.00	40.05	
16	Hoang Le Thao, My	11	Quan Tan Phu	38.65	40.20	
17	Ng Ho Phuong, Nhi	11	Quan 1	43.00	40.85	
18	Nguyen Diem, Quynh	11	Quan Phu Nhuan	41.00	41.74	
19	Le Ngoc Quynh, Chi	11	Quan Tan Phu	40.00	41.83	
20	Tran Bich Lam, Phuong	11	Quan 3	40.00	42.37	
21	Ng Ngoc Bao, Yen	11	Quan Go Vap	NT	42.45	
22	Tran Vo Ha, Phuong	11	Quan 4	NT	42.97	
23	Lam Do Ngoc, Van	11	Quan Tan Phu	42.00	43.80	
24	Huynh Ng Thach, Thao	11	Quan Tan Phu	45.00	43.96	
25	Phan Quynh, Nguyen	11	Quan Tan Phu	43.00	45.40	
26	Vu Hoang, Lam	11	Quan Tan Phu	43.00	47.62	
---	Ng Ngoc Bao, Tran	11	Quan 5	40.00	NS	

Event 209 Boys 12 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Phuoc, Nhan	12	Quan Phu Nhuan	32.00	32.23	
2	Banh Tien, Hung	12	Quan Go Vap	31.00	32.38	
3	Ng Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	35.50	32.56	
4	Ha Quoc, Toan	12	Quan Tan Phu	32.50	33.26	
5	Huynh Ng Le, Danh	12	Quan Tan Phu	33.12	33.95	
6	Nguyen Tri, Viet	12	Quan 5	35.00	34.73	
7	Dang Do Anh, Khoa	12	Quan Tan Phu	36.00	35.25	
8	Bui Dong, Khoa	12	Quan 1	NT	36.68	
9	Nguyen Anh, Quan	12	Quan Tan Binh	38.00	37.33	
10	Nguyen Anh, Huy	12	Quan 5	NT	41.25	
11	Thi Tat, Thanh	12	Quan Binh Thanh	38.00	41.70	
12	Le Truong Phu, Hung	12	Quan 4	38.00	42.39	
13	Ng Tran Gia, Phuc	12	Quan 4	NT	44.01	
14	Vuong Tuan, Khang	12	Quan 5	43.00	44.16	
15	Ng Quang Thien, Phu	12	Quan 5	NT	45.46	
16	Pham Cao, Tri	12	Quan 4	NT	47.55	
---	Mai Cao, Tri	12	Quan 4	NT	NS	
---	Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	40.00	NS	

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Results - Ngay 2

Event 210 Girls 12 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ng Thi An, Binh	12	Quan Phu Nhuan	32.50	32.62	
2	Nguyen Thao, Nhan	12	Quan Phu Nhuan	34.00	34.24	
3	Ng Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	36.50	35.12	
4	Dang Nguyen, Vy	12	Quan Phu Nhuan	37.00	35.92	
5	Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	37.50	36.13	
6	Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	36.00	37.84	
7	Ng Ngoc Bao, Ngan	12	Quan Tan Phu	38.02	37.89	
8	Hong Hieu, Doanh	12	Quan 5	37.00	38.77	
9	Ng Huynh Bao, Ngoc	12	Quan Tan Phu	38.58	38.88	
10	Tran Ngoc, Minh	12	Quan 3	40.00	40.35	
11	Le Pham Khanh, Quyen	12	Quan 1	NT	42.06	
12	Vo Hoang Thao, Nguyen	12	Quan 3	41.00	42.89	
13	Ho Minh Bao, Tram	12	Quan Tan Phu	38.36	43.08	

Event 211 Boys 13 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Minh, Thien	13	Quan 5	31.50	31.46	
2	Phan, Anh	13	Quan 4	32.08	31.88	
3	Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	32.00	32.02	
4	Ng Hoang Tuan, Kiet	13	Quan Tan Binh	32.00	32.18	
*5	Vo Phi, Khanh	13	Quan Tan Phu	32.36	32.95	
*5	Hoang Ng Anh, Khoi	13	Quan Tan Phu	33.60	32.95	
7	Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Quan 1	34.00	33.12	
8	Ng Gia, Bao	13	Quan 3	34.00	33.89	
9	Vo Hoang, Dang	13	Quan Binh Thanh	35.00	34.21	
10	Duong Minh, Quan	13	Quan Tan Phu	33.00	34.26	
11	Dang Nguyen, Khoi	13	Quan Binh Thanh	34.00	34.47	
12	Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	34.00	34.52	
13	Nguyen Tung, Lam	13	Quan Tan Phu	35.00	34.68	
14	Vo Bao Minh, Khang	13	Quan Tan Phu	33.00	34.73	
15	Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	34.00	34.74	
16	Ton That Quoc, Hoang	13	Quan Tan Phu	34.00	35.49	
17	Ton That Quoc, Huy	13	Quan Tan Phu	35.00	36.78	
---	Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	36.00	NS	

Event 212 Girls 13 Year Olds 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Kim, Ngan	13	Quan Tan Phu	32.90	33.71	
2	Huynh Xuan, Uyen	13	Quan 5	34.50	33.89	
3	Ng Thuy Thuy, Trang	13	Quan Tan Phu	33.89	34.07	
4	Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	35.00	35.37	
5	Le Ngoc Mai, Phuong	13	Quan 5	34.50	35.52	
6	Ng Ngoc Song, Linh	13	Quan Binh Thanh	37.05	35.58	
7	Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	36.00	35.88	
8	Lam Thi Thuy, Truc	13	Quan Binh Thanh	37.00	36.95	
9	Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	35.00	36.98	
10	Le Bao, Linh	13	Quan 1	40.00	37.16	
11	Pham Sao, Mai	13	Quan 3	36.00	37.21	
12	Doan Nguyen, Ngoc	13	Quan 10	36.00	37.25	
13	Luu Thi Tam, Dung	13	Quan 1	40.00	40.01	
14	Le Ngoc Phuong, Uyen	13	Quan Binh Thanh	39.00	45.57	

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Results - Ngay 2

(Event 212 Girls 13 Year Olds 50 LC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Doan Kim, Ly	13	Quan 1	33.00	NS	
--- Dang Diem Tam, Anh	13	Quan 5	NT	NS	

Event 213 Boys 14 Year Olds 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Huynh Dong, Quan	14	Quan 1	1:03.00	1:04.13	
2 Thai Vi, Duc	14	Quan 6	1:03.45	1:05.05	
3 Nguyen Hiep, Phuoc	14	Quan Phu Nhuan	1:07.00	1:07.32	
4 Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	1:07.00	1:08.17	
5 Nguyen Khoi, Nguyen	14	Quan Phu Nhuan	1:08.00	1:11.39	
6 Nguyen Hiep, Thanh	14	Quan Phu Nhuan	1:14.00	1:12.66	
7 Tran Gia, Thuan	14	Quan Binh Thanh	1:12.00	1:14.41	
8 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	1:03.45	1:14.92	
9 Tran Nguyen, Chuong	14	Quan 3	1:09.00	1:17.30	
10 La Quoc, Tan	14	Quan 5	1:20.00	1:18.87	
11 Nguyen Nam Gia, Bao	14	Quan Go Vap	1:10.00	1:24.87	
--- Tran, Tien	14	Quan 6	1:06.00	DQ	

Event 214 Girls 14 Year Olds 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	1:07.00	1:09.31	
2 Do Tran Hoang, Anh	14	Quan Phu Nhuan	1:10.00	1:09.70	
3 Vu Nguyen Boi, Anh	14	Quan 1	NT	1:13.87	
4 Ng Doan Minh, Anh	14	Quan Tan Binh	1:12.00	1:15.28	
5 Pham My, Chau	14	Quan 5	1:15.00	1:15.60	
6 Banh Ngoc Thao, Tien	14	Quan Phu Nhuan	1:18.00	1:21.66	
7 Tran Ngoc Bang, Tam	14	Quan Binh Thanh	1:15.00	1:23.05	
8 Ho Bao, Chau	14	Quan Tan Phu	1:23.00	1:23.39	
--- Ng Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	1:20.00	NS	
--- Van Khanh, Linh	14	Quan 5	NT	NS	
--- Tran Kim, Hao	14	Quan 4	NT	NS	

Event 215 Boys 15 Year Olds 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Tan, Khai	15	Quan 1	1:01.00	1:02.44	
2 Ng Phan Nhat, Quang	15	Quan Phu Nhuan	1:02.00	1:03.55	
3 Bui Minh, Khang	15	Quan Phu Nhuan	1:05.00	1:03.58	
4 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	Quan Phu Nhuan	1:02.00	1:03.88	
5 Ng Quang Trung, Hieu	15	Quan Phu Nhuan	1:06.00	1:05.91	
6 Do Tran, An	15	Quan 1	1:07.00	1:06.80	
7 Doan Ng Huy, Dat	15	Quan Phu Nhuan	1:09.00	1:07.11	
8 Ngo Gia, Hao	15	Quan 3	1:17.00	1:08.85	
9 Pham The, Lam	15	Quan 5	1:08.00	1:13.61	
10 Vu Tung, Duong	15	Quan Phu Nhuan	1:10.00	1:14.60	
11 Tran Anh, Tu	15	Quan 1	1:09.00	1:18.81	
12 Luu Nguyen, Duc	15	Quan 1	NT	1:22.15	
13 Do Phan Nhat, Khang	15	Quan 1	NT	1:22.74	
--- Nguyen Quoc, Thuan	15	Quan 5	NT	X1:04.84	
--- Mai Cao, Khai	15	Quan 4	NT	NS	

Event 216 Girls 15 Year Olds 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Ngoc Thuy, Tien	15	Quan 10	1:04.00	1:08.42	

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023**Results - Ngay 2****(Event 216 Girls 15 Year Olds 100 LC Meter Backstroke)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2	Vu Thi Phuong, Anh	15	Quan Tan Binh	1:11.00	1:11.10	
3	Dang Ng Phuong, Tram	15	Quan Phu Nhuan	1:11.00	1:17.46	
4	Lam Gia, Han	15	Quan 3	1:15.00	1:17.78	
5	Le Nguyen Nhu, Quynh	15	Quan 1	1:18.00	1:24.00	
6	Le Pham Khanh, Vy	15	Quan 1	NT	1:30.60	
7	Le Pham Nhu, Y	15	Quan 5	NT	1:36.65	
---	Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	1:12.00	NS	